

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Thực, bà Phạm Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Lại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2024, tại Trường tiểu học xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977, tại xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T1** (đã chết); vợ: **Triệu Thị Đ1**, sinh năm 1976; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 19/2018/HS-ST, hiện đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt ngày 27/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Xuân G** – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/6/2024).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Triệu Thị Đ1**, sinh năm: 1976; trú tại: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh **Hoàng Văn K**, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

2. Ông **Giàng A Q**, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/9/2023 **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1977, trú tại **thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang** dùng điện thoại di động của mình gọi cho một người đàn ông dân tộc Mông ở **xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng** (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ) để hỏi mua ma túy, loại Heroine với số tiền 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) thì người đàn ông trên đồng ý và hẹn gặp nhau ở đoạn đường dân sinh ngã ba đường rẽ từ đường ô tô thuộc thôn Bản Lè, đi **thôn T, xã D, huyện Y** để mua, bán ma túy. Sau đó **Đ** mang theo số tiền 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) và điều khiển xe máy của gia đình biển kiểm soát 23M1-214.84 đi đến điểm hẹn, **Đ** đưa cho người đàn ông trên số tiền 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) và nhận 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh và cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy đi về nhà, còn người đàn ông trên đi đâu không rõ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi cả nhà ngủ hết, **Đ** mở gói ma túy ra nghiền một phần trong số ma túy đã mua thành dạng bột, trích một phần nhỏ sử dụng bằng hình thức tiêm (chích) vào cơ thể, sau đó chia một phần ma túy mua được thành 45 (bốn mươi lăm) gói nhỏ bằng giấy màu trắng, **Đ** lấy 39 (ba mươi chín) gói cho vào trong một lọ nhựa màu trắng, có nắp màu hồng rồi cất vào trong túi áo khoác treo trên giá ở đầu giường ngủ, còn 06 (sáu) gói Đê cho vào trong 01 (một) túi nilon màu đỏ rồi cất vào 01 (một) chiếc giày vải bên trái; phần còn lại chưa nghiền thành dạng bột Đê gói lại bằng mảnh nilon cũ cất vào bên trong 01 (một) chiếc giày vải bên phải, rồi treo đôi giày trên dưới gầm sàn nhà.

Ngày 26/9/2023, **Hoàng Văn K**, sinh năm 1988, trú tại **thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang** đi bộ đến nhà **Đ** để tìm việc làm thuê thì gặp **Triệu Thị Đ1** (vợ của **Đ**) đang ở dưới nhà, **Đ1** hỏi thuê **K** cày ruộng với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) một ngày, làm xong đến 17 giờ Đạp trả công cho **K** 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền **K** đi bộ lên trên nhà sàn, còn **Đ1** làm việc nhà dưới gầm sàn nhà. **K** đi đến gần khu vực bàn uống nước hỏi **Đ** mua 01 (một) gói ma túy (Heroine) và đưa cho **Đ** 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) **Đ** nhận tiền và lấy 01 (một) gói bằng giấy màu trắng có ma túy (Heroine) bên trong túi quần bên đùi phải đang mặc trên người ra đưa cho **K**, **K** nhận lấy và cầm trong lòng bàn tay rồi đi ra khỏi nhà. Sau đó **Đ** quay lại phòng ngủ của mình cất số tiền vừa bán ma túy (Heroine) được dưới đệm trên giường ngủ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 27/9/2023, **Hoàng Văn K** tiếp tục đi bộ một mình đến nhà **Đ** và hỏi vợ chồng **Đ** có việc gì làm thuê không thì vợ chồng **Đ** đều trả lời là hôm nay mưa không có việc gì làm. Sau đó **Đ** đi lên trên sàn vào trong nhà thì **K** đi theo, khi vào đến trong nhà **K** hỏi **Đ** còn ma túy (Heroine) không, thì **Đ** trả lời là hết rồi và đi vào ngồi trên giường ngủ trong phòng của mình còn **K** một mình ngồi chơi ở ghế gần bàn uống nước trong nhà. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày 27/9/2023, **Giàng A Q**, sinh năm 1966, trú tại **thôn P, xã**

D, huyện Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23M1-161.56 đi đến nhà Đ, thấy Q đến K lên giường cạnh bàn uống nước nằm. Còn Q một mình đi vào vị trí Đ đang ngồi trong giường ngủ, kéo rèm và hỏi Đ mua 01 (một) gói ma túy (Heroine) và đưa cho Đ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), Đ nhận tiền rồi lấy 01 (một) gói ma túy (Heroine) được gói bằng giấy màu trắng đưa cho Q, Q nhận gói ma túy rồi đi ra ngồi ghế gần bàn uống nước; còn Đ cất số tiền vừa bán ma túy cho Q ở dưới đệm giường ngủ của mình, Đ lấy 04 (bốn) gói ma túy (Heroine) từ trong lọ nhựa màu trắng dùng 01 (một) tờ giấy trắng (dạng giấy ăn) trong nhà gói lại rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người với mục đích khi đi chơi có ai hỏi mua thì bán. Sau đó Đ cất lọ nhựa màu trắng còn chứa ma túy (Heroine) còn lại vào túi áo khoác cũ treo ở giá gần đầu giường ngủ trong phòng rồi đi ra ngoài bàn uống nước, lúc này Q đang ngồi ở ghế gần bàn uống nước thấy Đ đi ra, Q nói với Đ là trời mưa quá cho Q sử dụng ma túy ở đây luôn, lúc này, Q vừa nói vừa cho toàn bộ số ma túy vừa mua được vào ống xi lanh rồi cho nước cất mang theo từ trước vào xi lanh, Đ nhìn thấy và nói là “dùng nhanh lên” rồi Q sử dụng bằng hình thức tiêm (chích) vào cơ thể qua đường máu trên cánh tay trái, lúc này, K vẫn đang nằm trên giường ngủ cạnh bàn uống nước và có nhìn thấy quá trình Q sử dụng ma túy ở nhà Đ. Sau đó, Đ đi xuống dưới sân nhà một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23M1-214.84 đi theo hướng ra trung tâm xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Q cũng đi xuống theo sau và lấy xe mô tô của mình đi về nhà. Thấy Đ và Q đi khỏi nhà, K cũng đi ra khỏi nhà đi bộ về nhà mình.

Đến 9 giờ 30 phút, cùng ngày 27/9/2024, khi Giàng A Q điều khiển xe mô tô trên đi đến đường thuộc thôn C, xã D, huyện Y thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H kiểm tra. Quá trình kiểm tra Giàng A Q khai nhận vừa mua ma túy (loại Heroine) của Nguyễn Văn Đ để sử dụng.

Đến hồi 10 giờ 40 phút, cùng ngày 27/9/2023, khi Nguyễn Văn Đ điều khiển xe đến đoạn đường thuộc thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh H phát hiện bắt quả tang thu giữ: 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có 04 (bốn) gói nhỏ bằng giấy màu trắng, bên trong từng gói giấy có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động vỏ màu xanh, lưng có chữ VIVO, ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave anpha, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23M1 - 214.84, xe đã qua sử dụng.

Cùng ngày 27/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 38/LKX-CSMT, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ, tại thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra phát hiện, tạm giữ: 01 (một) lọ nhựa màu trắng, có nắp vặn màu hồng, bên trong lọ có 33 (ba mươi ba) gói giấy màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất dạng bột màu trắng trong túi áo khoác treo trên giá đầu giường ngủ; Bên trong chiếc giày bên phải có 01 (một) găng tay màu đen, viền màu đỏ, bên trong có 01 (một) túi nilon màu xanh, được buộc thắt nút cố định, bên trong có 01 (một) túi nilon màu xanh, được buộc cố định bằng sợi chỉ màu đen, bên trong có chứa chất dạng cục và dạng bột màu trắng; Bên trong chiếc giày bên trái có 01

(một) túi nilon màu đỏ, được buộc thắt nút cổ định, bên trong có 06 (sáu) gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng và tổng số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) ở trong tủ quần áo của gia đình.

Ngày 28/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Đ. Kết quả cân tịnh như sau: Tổng khối lượng chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột có khối lượng là: 28,977g (hai mươi tám phẩy chín trăm bảy mươi bảy gam).

Tại Kết luận giám định số 321/KL-KTHS, ngày 06/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận về đối tượng giám định như sau:

“Các mẫu cần giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A1 đến A44 đều là ma túy, loại H (H), có tổng khối lượng là 28,977g (hai mươi tám phẩy chín trăm bảy mươi bảy gam).

Heroin (Heroine) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Ngày 25/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã kiểm tra nội dung lịch sử cuộc gọi, tin nhắn, danh bạ, lưu trong điện thoại di động, vỏ màu xanh, lưng có chữ VIVO, ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn Đ. Quá trình làm việc bị cáo Đ không xác định được số thuê bao của người đàn ông đã bán ma túy cho mình trong tài liệu do V cung cấp. Vì vậy không đủ căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ người đàn ông đã bán ma túy (H) cho Đ vào ngày 19/9/2023.

Ngày 06/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã tiến hành cho Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn K và Giàng A Q tiến hành xác định hiện trường vụ án. Kết quả xác định hiện trường phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với vật chứng là 01 (một) xe máy WAVE RSX, màu trắng, đen, biển kiểm soát 23M1 - 161.56, xe cũ đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 28/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã trả lại cho Giàng A Q.

Vật chứng của vụ án gồm: Tổng số tiền 5.400.000đ tiền Việt Nam; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave anpha, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23M1 - 214.84, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, lưng có chữ VIVO, ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu từ A38 đến A44 vụ Nguyễn Văn Đ”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh H và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói mẫu vật sau giám định ký hiệu từ A1 đến A44 của Nguyễn Văn Đ”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh H và chữ ký, chữ viết của

thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau mở niêm phong cân tịnh vụ **Nguyễn Văn Đ**”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh H** và các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi: “Tang vật thu giữ khi lập biên bản sự việc ngày 27/9/2023 của **Giàng A Q**, sinh năm 1966, trú tại **Phìn Tỷ A, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang**”. Bên trong có: 01 ống xi lanh nhựa, màu trắng (dạng ống kim tiêm), 01 ống nhựa màu trắng có nắp màu vàng. Số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSYM ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** từ 10 đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** từ 03 đến 04 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 13 đến 15 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa có đơn xin xét xử vắng mặt và đã gửi bản bào chữa trước cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử công bố bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bị cáo mới học hết lớp 01 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, ngoài ra bị cáo được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất

và Huy chương chiến thắng hạng nhất. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân hoàn cảnh phạm tội của bị cáo để bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật và các vấn đề khác đề nghị áp dụng, người bào chữa có cùng quan điểm với Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Đối với mức hình phạt đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vì trong vụ án này bị cáo đã mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán với khối lượng lớn; mặt khác tình hình tội phạm liên quan đến ma túy trong thời gian gần đây diễn biến rất phức tạp, khó lường hậu quả gây ra đối với xã hội cực kỳ lớn, nhằm đảm bảo ổn định tình hình trật tự tại địa phương đối với tội phạm nói chung và tội phạm liên quan đến ma túy nói riêng cần có mức án đủ nghiêm để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cũng như công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, do vậy Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến đề nghị trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave anpha, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23M1 - 214.84 để gia đình có phương tiện đi lại và 5.000.000đ (năm triệu đồng) là tiền của vợ chồng bị cáo lao động, tích cóp có được.

Kiểm sát viên, bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai, quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa cho bị cáo có lý do, người làm chứng **Hoàng Văn K** không có lý do; xét thấy người bào chữa vắng mặt nhưng đã gửi trước bản bào chữa cho Tòa án và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; người làm chứng vắng mặt không có lý do, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 291, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn Đ** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ngày 19/9/2023 **Đ** đã mua 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) tiền ma túy (Heroin) của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ nhằm mục đích để sử dụng và bán lại. Sau khi mua được ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy cho **Hoàng Văn K** và **Giàng A Q**, thu lời 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và có hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” của **Giàng A Q** tại nhà của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản cân tịnh xác định tổng khối lượng ma túy (Heroin) thu giữ được của bị cáo là 28,977g (hai mươi tám phẩy chín trăm bảy mươi bảy gam); Kết luận giám định số: 321/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh H** kết luận là ma túy, loại Heroine; ngoài ra còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu vật chứng gửi giám định và niêm phong, kết luận giám định cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết xã hội nhất định nên nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” với bất kỳ mục đích nào đều bị pháp luật nghiêm trị, trong khi nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của nó, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và bán kiếm lời, bị cáo đã bất chấp hậu quả cố ý thực hiện hành vi bán ma túy cho **Hoàng Văn K**, **Giàng A Q** và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của **Giàng A Q** tại nhà mình, nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do các hành vi của bị cáo đã thực hiện, xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ các hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, biết tuân thủ các quy định của Nhà nước và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có công việc, tài sản riêng và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài ra bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huy chương chiến thắng hạng nhất nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 19/2018/HS-ST, hiện đã được xóa án tích.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Văn Đ**, **Hoàng Văn K**, **Giàng A Q**, quá trình điều tra **Công an huyện Y** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là thỏa đáng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo tại địa phận **thôn T, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang** quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Việc **Nguyễn Văn Đ** bán ma túy và chứa chấp cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của **Đ** người trong gia đình **Đ** không biết nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, để xử lý như sau:

[14.1] Tịch thu tiêu hủy đối với là vật chứng cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu từ A38 đến A44 vụ **Nguyễn Văn Đ**”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh H** và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói mẫu vật sau giám định ký hiệu từ A1 đến A44 của **Nguyễn Văn Đ**”, mặt sau phong bì

có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh H và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau mở niêm phong cân tịnh vụ Nguyễn Văn Đ”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H và các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi: “Tang vật thu giữ khi lập biên bản sự việc ngày 27/9/2023 của Giàng A Q, sinh năm 1966, trú tại Phìn Tỷ A, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang”, bên trong có: 01 ống xi lanh nhựa, màu trắng (dạng ống kim tiêm), 01 ống nhựa màu trắng có nắp màu vàng.

[14.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội là: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, lưng có chữ VIVO, ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng.

[14.3] Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave anpha, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23M1 - 214.84, xe đã qua sử dụng là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình và là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng đi mua ma túy vợ bị cáo không biết nên trả lại cho bà Triệu Thị Đ1.

[14.4] Đối với số tiền 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang. Trong đó có 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là tiền Đ bán ma túy thu lợi bất chính có được nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 5.000.000đ (năm triệu đồng) là tiền của bị cáo và vợ bà Triệu Thị Đ1 lao động tích góp có được, không liên quan đến các hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bà Triệu Thị Đ1.

[15] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[16] Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[17] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các mức hình phạt tù đối với các tội của bị cáo đã thực hiện là chưa phù hợp, không tương xứng với tính chất mức độ các hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản

1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 329, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2021; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 27/9/2023.

3. Biện pháp ngăn chặn: Quyết định tạm giam bị cáo **Nguyễn Văn Đ** với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu từ A38 đến A44 vụ **Nguyễn Văn Đ**”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh H** và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói mẫu vật sau giám định ký hiệu từ A1 đến A44 của **Nguyễn Văn Đ**”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh H** và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau mở niêm phong cân tịnh vụ **Nguyễn Văn Đ**”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh H** và các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi: “Tang vật thu giữ khi lập biên bản sự việc ngày 27/9/2023 của **Giàng A Q**, sinh năm 1966, trú tại **Phìn Tỷ A, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang**”, bên trong có: 01 ống xi lanh nhựa, màu trắng (dạng ống kim tiêm), 01 ống nhựa màu trắng có nắp màu vàng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, lưng có chữ VIVO, ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam.

- Trả lại cho bà **Triệu Thị Đ1**, sinh năm 1976; địa chỉ **thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang** 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave anpha, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23M1 - 214.84, xe đã qua sử dụng và 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền Việt Nam.

*(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).*

5. Án phí: Miễn nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
 - VKSND tỉnh Hà Giang;
 - Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
 - Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
 - VKSND huyện Y;
 - Cơ quan Điều tra CA huyện Y;
 - Cơ quan THAHS CA huyện Y;
 - Chi cục THADS H Y;
 - UBND xã D, huyện Y,
- Tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ, NBC;
 - Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Đoàn Ngọc Vĩnh